

Số: /TTr- UBND

Krông Nô, ngày tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển Kinh tế – Xã hội,
đảm bảo Quốc phòng - An ninh huyện Krông Nô năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện Krông Nô khóa VIII, kỳ họp thứ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Để triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2023. UBND huyện Krông Nô kính trình Hội đồng Nhân dân huyện Krông Nô khóa VIII, kỳ họp thứ 5 thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2023 với những nội dung như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 11.981,3 tỷ đồng (tăng so với năm 2021 là 1,11%). Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 5.849 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt 2.921 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ đạt 3.211,3 tỷ đồng. Cơ cấu nền kinh tế đến năm 2023: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 48,82%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 24,38%; Thương mại và dịch vụ chiếm 26,8%.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hoá - dịch vụ tiêu dùng đạt 3.051,3 tỷ đồng (theo giá hiện hành).

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 62.026 ha. Giá trị sản xuất trên 01 ha canh tác đạt 90 triệu đồng. Đảm bảo nguồn nước tưới cho 73% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 56,80 triệu đồng/năm.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 173,150 tỷ đồng.

(6) Chi ngân sách địa phương đạt 578,035 tỷ đồng.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 128,854 tỷ đồng, trong đó vốn tỉnh quản lý 60,00 tỷ đồng, vốn huyện, xã quản lý 68,854 tỷ đồng.

(8) Phát triển cơ sở hạ tầng: Vận động nhân dân thực hiện bê tông hóa 16 km đường giao thông nông thôn, nâng cấp cải tạo đường huyện là 15 km.

(9) Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 96,40% (lũy kế 27.259/28.279ha).

2. Các chỉ tiêu văn hoá - xã hội - môi trường

(10) Dân số trên địa bàn huyện năm 2023 đạt 82.707 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,04%, tỷ lệ giảm sinh: 0,2%o.

(11) Giáo dục: Xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (28/46 trường chiếm 60,86%), tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98%, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

(12) Y tế: Duy trì 100% xã, thị trấn có trạm y tế, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ 100%, số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế): 14,3 giường, tỷ lệ Bác sỹ/10.000 dân: 6,3 bác sỹ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 17,2%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 93,09%.

(13) Lao động - việc làm: Số lao động có việc làm: 56.800 người, số lao động được tạo việc làm từ 2.000 lao động trở lên, số hộ được vay vốn tạo việc làm 235 hộ.

(14) Văn hóa phát thanh truyền hình: Duy trì 100% xã có đài truyền thanh cơ sở; tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hoá đạt 89%; tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá đạt 89%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt văn hoá đạt 95%; tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn văn hoá đạt 50%.

(15) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 đến cuối năm 2023 là 3,82%; trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 13,5%.

(16) Tỷ lệ hộ sử dụng điện: Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99,6%, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 97%.

(17) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 98%.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 98%, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 61%.

(19) Chỉ tiêu chăn nuôi: Tổng đàn gia súc phần đầu thực hiện đạt 160.000 con; tổng đàn gia cầm đạt 600.000 con.

(20) Chỉ tiêu bảo vệ rừng: Vận động phát triển 970 ha (trồng tập trung 150 ha, khoanh nuôi tái sinh 690 ha, nông lâm kết hợp 130 ha), nâng độ che phủ lên 36,5% (bao gồm diện tích khoanh nuôi tái sinh và cập nhật diện tích cây đa mục đích và ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

(21) Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện thực hiện 15 tiêu chí, trong đó có 5 tiêu chí nâng cao.

3. Các chỉ tiêu Quốc phòng – An ninh

(22) Cơ quan, xã, thị trấn đạt chuẩn về an toàn về an ninh trật tự là 100%. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt kế hoạch giao; Xây dựng lực lượng và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao.

(Có dự thảo Nghị quyết và phụ biểu chi tiết đính kèm)

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, kỳ họp thứ 5 xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính – KH;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đăng Ánh